

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày 20-11-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Hoàng Hoa.
- Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Đăng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Tấn T, sinh ngày 20/01/1986, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; số căn cước công dân: 082086016260 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/11/2021; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn X và bà Bùi Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Hồng L; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, ngày 13/11/2023, bị Công an xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi đánh bạc (đá gà) được thua bằng tiền, đã đóng phạt ngày 30/11/2023; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Phạm Quốc V, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Nguyễn Phi L1, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/01/2024, Công an xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang kiểm tra bắt quả tang tại hộ anh Nguyễn Phi L1 có 03 (ba) đối tượng đang tham gia đánh bài được thua bằng tiền, gồm: Võ Tấn T; Nguyễn Hữu D và Phạm Quốc V. Tại hiện trường, Công an xã A thu giữ trên chiếu bạc 03 (ba) bộ bài tây đã qua sử dụng, số tiền 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng) và một tấm chiếu bằng vải màu nâu.

Tại cơ quan điều tra, Võ Tấn T đã khai nhận: Vào ngày 01/01/2024, T đến nhà anh L1 để chơi lễ, trong lúc chờ đến giờ nhậu thì có hai người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) đã lấy 01 cái chiếu bằng vải trải dưới nền đất trong vườn nhà anh L1 rồi lấy bài tây ra rủ T, D và Vũ chơi đánh bài. Sau đó, T cùng với các đối tượng chơi đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức bài cào 03 lá, mỗi người thay phiên làm cái 02 ván, ai lớn điểm hơn thì thắng, mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Quá trình chơi đã có thắng thua và chung chi qua lại với nhau, T khai thua số tiền 30.000 đồng. Khi chơi được khoảng 04-05 ván thì bị lực lượng Công an xã A vào bắt quả tang.

Theo Kết luận giám định số 451/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận: Số tiền 120.000 đồng và 3.500.000 đồng trong các bì thư niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKSCG ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Võ Tấn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Tấn T phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Tấn T số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Hình phạt bổ sung: Không có.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bộ bài tây đã qua sử dụng, 09 (chín) bộ bài tây chưa qua sử dụng và 01 (một) cái chiếu vải màu nâu.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 120.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 3.500.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng: bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hữu D và anh Nguyễn Phi L1 vắng mặt không lý do. Nhận thấy, việc vắng mặt anh Nguyễn Hữu D và anh Nguyễn Phi L1 không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Vào ngày 01/01/2024, bị cáo đến nhà anh L1 để chơi lễ, trong lúc chờ đến giờ nhậu thì có hai người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) đã lấy 01 cái chiếu bằng vải trải dưới nền đất trong vườn nhà anh L1 rồi lấy bài tây ra rủ bị cáo, D và Vũ chơi đánh bài. Sau đó, bị cáo cùng với các đối tượng chơi đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức bài cào 03 lá, mỗi người thay phiên làm cái 02 ván, ai lớn điểm hơn thì thắng, mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Quá trình chơi đã có thắng thua và chung chi qua lại với nhau, bị cáo khai thua số tiền 30.000 đồng. Khi chơi được khoảng 04-05 ván thì bị lực lượng Công an xã A vào bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Tính chất, mức độ hành vi: Mặc dù số tiền trên chiếu bạc mà bị cáo cùng với Nguyễn Hữu D và Phạm Quốc V sử dụng đánh bạc bị thu giữ không đủ định lượng để khởi tố về “Tội đánh bạc” nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc này và chưa hết thời gian để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên lần đánh bạc này đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới

5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này ... mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quản lý trật tự công cộng của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, góp phần làm tăng tệ nạn đánh bạc trong xã hội cũng như làm phát sinh các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rằng đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật và đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nhưng lại không tự rèn luyện, lao động tạo ra tài sản, thu nhập góp phần phát triển kinh tế gia đình mà tụ tập đánh bạc mục đích ăn thua bằng tiền nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo và phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định (bị cáo canh tác vườn dừa và nuôi gà); tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và vợ đang trực tiếp nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo đã có tiền sự về hành vi đánh bạc, không có tiền án nên Hội đồng xét xử có cân nhắc khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

- Đồng phạm: Trong vụ án này không có đồng phạm.

Đối với Nguyễn Hữu D và Phạm Quốc V tham gia đánh bạc cùng với bị cáo Võ Tấn T vào ngày 01/01/2024. Số tiền đánh bạc của các đối tượng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Đồng thời, D và V chưa có tiền án, tiền sự nên không xử lý D và V về hành vi “Đánh bạc”. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C chuyển hồ sơ đến Công an xã A xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng trên theo quy định là phù hợp quy định của pháp luật.

Nguyễn Phi L1 không biết việc các đối tượng đánh bạc tại nhà của anh, anh không thu tiền xâu và không chuẩn bị công cụ để các đối tượng đánh bạc nên không xem xét trách nhiệm đối với anh.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, qua xem xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đồng thời xét thấy đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng:

Đối với 03 (ba) bộ bài tây đã qua sử dụng, 09 (chín) bộ bài tây chưa qua sử dụng và 01 (một) cái chiếu vải màu nâu là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 120.000 đồng (04 tờ mệnh giá 10.000 đồng có số Seri lần lượt là RF22544378, ZL18219388, LU17469970, FJ18536726 và 04 tờ mệnh giá 20.000 đồng có số Seri lần lượt là DP21221968, MR16960573, AW20368376, TH12289426) là tiền thu tại chiếu bạc và là tiền mà bị cáo và các đối tượng dùng để đánh bạc trong đó thu giữ của bị cáo là 30.000 đồng, của Nguyễn Hữu D là 30.000 đồng, của Phạm Quốc V là 60.000 đồng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 3.500.000 đồng thu giữ của bị cáo, đây tiền bị cáo dùng để tiêu xài cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên cần tiếp tục tạm giữ tài sản này để đảm bảo thi hành án.

[9] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân và hành vi của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Võ Tấn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Tấn T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bộ bài tây đã qua sử dụng, 09 (chín) bộ bài tây chưa qua sử dụng và 01 (một) cái chiếu vải màu nâu.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 120.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.500.000 đồng thu giữ của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/11/2024)

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Võ Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Công an h. Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ Công an h. Chợ Gạo
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni